

Bản án số: 1100/2018/DS-PT

Ngày: 23/11/2018

Vv “Tranh chấp Hợp đồng
mua bán xe”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa

Các thẩm phán: Bà Trịnh Thị Ánh

Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đinh Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 23 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán xe”.

Do bản án số 193/2018/DS-ST ngày 5/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5064/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T Sài Gòn

Địa chỉ: Xa lộ N, Phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Bùi Cảnh H – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền:

1. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1978 – Tổng giám đốc.

Địa Chỉ: Xa lộ N, Phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền ngày 19/11/2018 - có mặt)

2. Ông Trần Quốc L, sinh năm 1978

Địa chỉ: D, Phường T, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trương Văn Hồng, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Nguyễn L, Phường 7, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chi cục Thi hành án dân sự Quận P – Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T – Chi cục trưởng. Địa Chỉ: Đ, Phường 5, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy N – Phó Chi cục trưởng (Văn bản uỷ quyền số: 1780/CCTHADS ngày 25/9/2018 – có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2016 của Công ty Cổ phần T Sài Gòn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Quốc L trình bày:

Ngày 18/3/2016, Công ty cổ phần T Sài Gòn (sau đây gọi tắt là công ty T) và ông Trương Văn H ký Hợp đồng số 75/HĐKG-UC để ký gửi mua bán xe ô tô Toyota biển đăng ký 51F-033.43 do ông H đứng tên sở hữu với giá là 900.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng công ty T đã thanh toán trước cho ông H 50.000.000 đồng, sau đó tiếp tục thanh toán đủ số tiền còn lại 850.000.000 đồng thể hiện tại các phiếu chi PC03/2016 ngày 18/3/2016, PC/03/0163 ngày 26/3/2016 và Công ty đã nhận bàn giao xe cùng các loại giấy tờ kèm theo xe.

Ngày 4/4/2016, Chi cục Thi hành dân sự Quận P ra quyết định số 02/QĐ-CCTHADS, tạm giữ tài sản và giấy tờ xe ô tô Toyota biển đăng ký 51F-033.43 để đảm bảo thi hành án Bản án số 306/2015/DSST ngày 22/9/2015, của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận.

Công ty T ký Hợp đồng số: 75/HĐKG-UC để ký gửi mua bán xe ô tô Toyota biển đăng ký 51F-033.43 với ông Trương Văn H, thực chất đây là hợp đồng mua bán xe giữa công ty với ông H là ngay tình, hợp pháp nên đã thanh toán đầy đủ số tiền trên cho ông H, việc ông H đang thi hành Bản án số 306/2015/DSST ngày 22/9/2015, hoặc các bản án khác thì công ty không biết và không có trách nhiệm phải biết. Vì vậy, Công ty khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận P yêu cầu: Buộc ông Trương Văn H phải tiếp tục thực hiện hợp đồng ký gửi mua bán số 75/HĐKG-UC ngày 18/3/2016. Hủy bỏ Quyết định kê biên số 52/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận P. Công ty T tự liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe ô tô biển đăng ký 51F-033.43 theo Hợp đồng số 75/HĐKG-UC ngày 18/3/2016.

Sau đó, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc có đơn xin rút yêu cầu hủy Quyết định kê biên số 52/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2016, của Chi cục Thi hành án dân sự Quận P, các yêu cầu khởi kiện khác vẫn giữ nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án Quận P – đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thùy N trình bày:

Căn cứ Bản án số 306/DSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận và yêu cầu của người được thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận đã ra Quyết định thi hành án chủ động số 499/QĐ-CCTHA ngày 11/12/2015 và Quyết định Thi hành án theo đơn yêu cầu số 97/QĐ-CCTHA ngày 26/01/2016 đối với ông Trương Văn H tại địa chỉ Nguyễn L, phường 7, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thi hành án dù đã được triệu tập nhiều lần và tổng đạt quyết định thi hành án nhưng ông H không đến cơ quan thi hành án để giải quyết việc thi hành án.

Qua xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an T.p. Hồ Chí Minh xác định ông H đứng tên chủ sở hữu đối với xe ô tô hiệu T Fortuner V, biển số 51F-033.43 nhưng không tự nguyện thi hành án mà đem mua bán ký gửi cho công ty T. Chi cục thi hành án căn cứ vào các quy định pháp luật để ra quyết định tạm dừng chuyển dịch tài sản; quyết định tạm giữ tài sản, giấy tờ đối với chiếc xe trên

để đảm bảo việc thi hành án. Cơ quan thi hành án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định, ông H có tài sản, có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành nên ngày 28/4/2016, Chấp hành viên đã ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 52/QĐ-CCTHA và thông báo kê biên là đúng theo tinh thần pháp luật quy định. Hiện Chi cục Thi hành án vẫn duy trì việc ngăn chặn chuyển dịch và quyết định kê biên tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Tại bản án số: 139/2018/DS-ST ngày 5/2/2018, của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận đã căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm a khoản 1 Điều 92, các Điều 93 đến 97, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các Điều 388, 428 Bộ luật dân sự 2005. Các Điều 2,6,7, 9; Điều 26, 30, 35, 53 và Điều 105 Luật thi hành án dân sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T Sài Gòn có ông Trần Quốc L đại diện:

1. Buộc ông Trương Văn H tiếp tục thực hiện hợp đồng ký gửi mua bán xe theo Hợp đồng số 75/HĐKG-UC ngày 18/3/2016.

2. Công ty cổ phần T Sài Gòn tự mình liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe ô tô mang biển số 51F-033.43 theo Hợp đồng số 75/HĐKG-UC ngày 18/3/2016.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/02/2018, Chi cục Thi hành án dân sự Quận P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị Thùy N – đại diện Chi cục Thi hành án dân sự Quận P đề nghị sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của công ty T Sài Gòn về việc yêu cầu ông Trương Văn H tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe ký gửi Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43, (số khung: RL4ZX69G6E900294, số máy: 2TR7872173), do Công an T.p Hồ Chí Minh cấp. Chi cục Thi hành án dân sự Quận P được quyền xử lý chiếc xe này theo quy định tại Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến quan điểm:

- Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong suốt quá trình thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Điều 2 của Hợp đồng số 75/HĐKG – UC ngày 18/3/2016, thể hiện ông Trương Văn H ký gửi để công ty T để tìm người bán xe không phải hợp đồng mua bán như trình bày của nguyên đơn. Căn cứ Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T, chấp nhận kháng cáo của Chi cục Thi hành án nhân dân Quận P. Sửa án sơ thẩm: Xác định Hợp đồng ký gửi xe ô tô số 75/HĐKG – UC ngày 18/3/2016 giữa Công ty T Sài Gòn và ông Trương Văn H là vô hiệu, các bên phải hoàn lại cho nhau những gì đã nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thời hạn kháng cáo:* Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chi cục Thi hành án dân sự Quận P trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về sự vắng mặt của bị đơn ông Trương Văn H:* Ông H đã được triệu tập họp lệ lần đến lần thứ ba theo quy định tại Điều 175, 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng. Ông Trần Quốc L – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được triệu tập họp lệ vẫn vắng mặt. Nhưng có mặt ông Huỳnh Văn S – tổng giám đốc công ty T Sài Gòn – cũng là đại diện theo ủy quyền. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về việc tham gia tố tụng của ông Cảnh Ngọc L:* Tại phiên tòa phúc thẩm – đại diện nguyên đơn xác định ông L là nhân viên của Công ty T, việc ủy quyền mua bán chuyển nhượng xe Fortuner V, biển số 51F-033.43 giữa ông L và ông Trương Văn H là theo yêu cầu của công ty. Ông L đã có bản tự khai ngày 1/10/2018 xác nhận như trên, đồng ý với yêu cầu của Công ty T và đề nghị xét xử vắng mặt, không có tranh chấp gì về việc ủy quyền với ông H. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm không đưa ông L vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

[2] Xét kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự Quận P thấy:

[2.1] Ông Trương Văn H có nghĩa vụ phải thi hành tại Bản án dân sự sơ thẩm số 306/2015/DS-ST ngày 22/9/2015, của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận đã có hiệu lực pháp luật buộc trả cho bà Trịnh Thị R số tiền 6.042.500.000 đồng, chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.021.250 đồng. Nhưng ông H không tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự Quận P đã thụ lý ra quyết định thi hành án chủ động số 499/QĐ-CCTHA ngày 11/12/2015, Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 97/QĐ-CCTHA ngày 26/01/2016 để buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ dân sự của bản án trên và đã tổng đạt các quyết định nêu trên Theo Luật Thi hành án dân sự cho ông H đúng quy định, nhưng ông H vẫn không tự nguyện thi hành án. Từ việc xác nhận của phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/3/2016. Xác định ông H đứng tên chủ sở hữu đối với xe ô tô hiệu Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43 nên Chi cục Thi hành án dân sự Quận P đã ra Quyết định số 33/QĐ-CCTHADS ngày 01/4/2016, về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng về tài

sản. Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2016, về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ. Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 52/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2016, đối với xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43 là đúng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015, của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Ông Trương Văn H biết rõ nghĩa vụ phải thi hành Bản án số 306/2015/DS-ST ngày 22/9/2015, của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận đã có hiệu lực pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện giao dịch dân sự ký gửi, bán xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43 cho công ty T là tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh trách nhiệm nghĩa vụ thi hành án là đã vi phạm pháp luật.

[2.2] Xét Hợp đồng ký gửi xe ô tô số 75/HĐKG – UC ngày 18/3/2016, được kí giữa Công ty cổ phần T Sài Gòn và bị đơn ông Trương Văn H, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù hình thức và nội dung của hợp đồng kể trên không phải là hợp đồng mua bán xe như đại diện nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm cũng thừa nhận, nhưng bản chất của việc ký gửi xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43, giữa công ty T và ông Trương Văn H vào ngày 18/3/2016, là mua bán xe như cấp sơ thẩm xác định. Tuy nhiên, việc ký gửi hay mua bán này không được pháp luật công nhận. Bởi lẽ, Công ty T mặc dù nhận tài sản và giao đủ tiền 900.000.000 đồng cho ông H, nhưng Hợp đồng số 75/HĐKG – UC ngày 18/3/2016 mà các bên ký kết đã không thực hiện công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật. Công ty T cũng chưa đăng ký và không có các chứng từ thể hiện quyền sở hữu xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43 theo quy định, hiện nay xe này vẫn đứng tên giấy tờ sở hữu là ông Trương Văn H như thừa nhận của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay. Việc ủy quyền giữa ông L – nhân viên công ty với ông H để thực hiện việc mua bán xe, cũng không phải là cơ sở công nhận giao dịch mua bán xe giữa công ty T và ông H.

[2.3] Xét ý kiến của công ty T cho rằng không biết gì về Bản án số 306/2015/DS-ST ngày 22/9/2015, của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, không biết xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43 là tài sản phải thi hành án, không nhận được bất kỳ văn bản nào của cơ quan chức năng ngăn chặn việc mua bán xe. Đại diện Nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận nội dung Hợp đồng số 75/HĐKG – UC ngày 18/3/2016, không phải là hợp đồng mua bán xe, nhưng cho rằng bản chất là mua bán và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng lại càng mâu thuẫn và không đúng quy định pháp luật. Vì mua bán xe ô tô phải có hợp đồng mua bán và phải công chứng, chứng thực nhưng công ty T và ông H đã không thực hiện. Sau khi ký hợp đồng và nhận xe công ty T chưa đăng ký và thực hiện các chứng từ về quyền sở hữu xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43 theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 10 của Thông tư 15/2014/TT-BCA ngày 4/4/2014, của Bộ trưởng bộ công an về đăng ký xe, Điều 167, Điều 439 Bộ luật dân sự 2005 là đã không tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại Điều 122, Điều 127, Điều 128 Bộ luật dân sự 2005 nên việc xác lập ký kết hợp đồng ký gửi xe ô tô số 75/HĐKG – UC ngày 18/3/2016 là vô hiệu và các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Giao dịch dân sự kể trên của công ty T do không tuân thủ quy định pháp luật nên không thuộc trường hợp được bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình theo quy định tại Điều 138 Bộ luật dân sự 2005. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định giao dịch mua bán xe Toyota Fortuner giữa công ty Toyota với ông H là ngay

tình, hợp pháp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Toyota là hoàn toàn không có cơ sở pháp luật.

[2.4] Tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ có giá trị pháp lý để Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do vậy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự Quận P như đã phân tích và theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát: Sửa án sơ thẩm.

[3] Về án phí : Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nên án phí được xác định lại như sau:

[3.1] Án phí Dân sự sơ thẩm : Công ty T Sài Gòn phải chịu tiền án phí DSST là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 19.500.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008857 ngày 10/11/2016, của Chi cục thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho công ty T số tiền tạm ứng án phí còn lại 19.200.000 đồng. Ông Trương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.000.000 đồng tương ứng với phần phải thực hiện nghĩa vụ trả tài sản.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục thi hành án dân sự Quận P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho Chi cục thi hành án dân sự Quận P 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008857 ngày 10/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148, Khoản 3 Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 122, Điều 127, 128, 167, 439 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ/CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ. Khoản 1 Điều 10 Thông tư 15/2014/TT-BCA ngày 4/4/2014, của Bộ trưởng Bộ công an quy định về đăng ký xe.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Chi cục thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 193/2018/DS-ST ngày 05/02/2018, của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần T Sài Gòn về việc: Buộc ông Trương Văn H tiếp tục thực hiện hợp đồng ký gửi mua bán xe theo Hợp đồng số 75/HĐKG-UC ngày 18/3/2016. Công ty Cổ phần T Sài Gòn tự mình

liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe ô tô mang biển số 51F-033.43 theo Hợp đồng số 75/HĐKG-UC ngày 18/3/2016.

3. Tuyên bố: Hợp đồng ký gửi xe ô tô số 75/HĐKG – UC ngày 18/3/2016, được kí kết giữa Công ty cổ phần T Sài Gòn và ông Trương Văn H đối với chiếc xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43, số khung: RL4ZX69G6E900294, số máy: 2TR7872173 là giao dịch dân sự vô hiệu.

4. Buộc bị đơn ông Trương Văn H phải trả số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) cho công ty cổ phần T Sài Gòn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Buộc công ty cổ phần T Sài Gòn giao trả chiếc xe Toyota Fortuner V, biển số 51F-033.43, số khung: RL4ZX69G6E900294, số máy: 2TR7872173 cho ông Trương Văn H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

5. Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm : Ông Trương Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Công ty T Sài Gòn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 19.500.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008857 ngày 10/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho công ty T số tiền tạm ứng án phí còn lại 19.200.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm : Hoàn lại cho Chi cục thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008857 ngày 10/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án : Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thảo thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7.7a, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Quận Phú Nhuận;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Hòa

